

Số: **1760** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **23** tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em
thành phố giai đoạn 2016 – 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004;
Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 63/TTr-SLĐTBXH ngày 23/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình bảo vệ trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 – 2020.

Điều 2. Căn cứ mục tiêu, nội dung của Chương trình, chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Cục BVCSTE, Bộ LĐTBXH;
- TT TU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP
- Như Điều 3;
- CPVP;
- CV: LĐ, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Bình

CHƯƠNG TRÌNH

Bảo vệ trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 23 / 8/2016
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xây dựng Chương trình bảo vệ trẻ em của thành phố giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

A. Đánh giá công tác bảo vệ trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011-2015

Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 267/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015, căn cứ hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 637/LĐ-TBXH-BVCSTE ngày 09/03/2011 về việc xây dựng Kế hoạch triển khai quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 29/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Chương trình số 8316/CTr-UBND ngày 29/12/2011 về Bảo vệ trẻ em thành phố giai đoạn 2011-2015. Sau 5 năm triển khai thực hiện Chương trình, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

I. Từng bước hoàn thiện hệ thống Bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu của công tác bảo vệ trẻ em, cụ thể:

- Hoàn thiện khung pháp lý: Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện 10 năm thi hành Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004; kiến nghị sửa đổi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 cho phù hợp với tình hình mới.

- Về mạng lưới tổ chức và nhân lực: Hệ thống công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp đang từng bước được kiện toàn. Giai đoạn 2011- 2015, thành phố đã thành lập Trung tâm Công tác xã hội trẻ em thành phố; thành lập Ban Chỉ đạo và nhóm công tác liên ngành thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em thành phố giai đoạn 2013-2020. Trên địa bàn thành phố, hiện nay có 05 quận, huyện (Ngô Quyền, Lê Chân, Hải An, Tiên Lãng, Thủy Nguyên) và 73 xã đã thành lập Ban bảo vệ trẻ em.

- Về nâng cao năng lực: 100% cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn được tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực về Bảo vệ và chăm sóc trẻ em; trên 70% cộng tác viên, tình nguyện viên đã được tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em.

- Về tổ chức các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em: Mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cũng được tổ chức và hoạt động đáp ứng nhu cầu mọi trẻ em đều cần sự bảo vệ. Trung tâm công tác xã hội trẻ em thành phố (nay là Trung tâm Công tác xã hội) được thành lập từ năm 2012 đến nay đã bước đầu đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả; 4 văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện; 20 điểm tham vấn cộng đồng, 51 điểm tham vấn trường học được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động.

Về tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em:

Với việc củng cố nhân lực và các điều kiện nêu trên, sau 5 năm thực hiện Chương trình, hoạt động của hệ thống bảo vệ trẻ em đã đáp ứng được một số yêu cầu cơ bản của công tác bảo vệ trẻ em, cụ thể.

- Công tác quản lý, phân loại trẻ em, xác minh, đánh giá cụ thể từng hoàn cảnh của đối tượng được các địa phương quan tâm thực hiện, việc phát hiện và giải quyết các vụ việc xâm hại trẻ em ở các địa phương đã có chuyển biến tích cực. Hàng năm, từ cấp xã, phường đến cấp huyện đều xây dựng kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em làm cơ sở để thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của địa phương;

- Công tác bảo vệ trẻ em ngày càng được quan tâm thực hiện ở cả 3 cấp độ. Công tác phòng ngừa được quan tâm thực hiện thông qua các hoạt động xây dựng môi trường sống an toàn, phù hợp đối với mọi trẻ em (97% xã, phường đạt tiêu chuẩn Xã phường phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 34/QĐ-TTg), hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (thông qua nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng).

Thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011-2015, công tác bảo vệ trẻ em của thành phố trong 5 năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt từ 1,54% (năm 2011) đã giảm xuống còn 1,06% (năm 2015); tỷ lệ trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt từ 4,23% (năm 2011) đã giảm xuống còn 3,9% (năm 2015); 97,2% số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và bị tổn thương được bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ dưới nhiều hình thức như: Hỗ trợ cấp xã hội, hỗ trợ về y tế, giáo dục, tư vấn, tham vấn phục hồi tái hòa nhập cộng đồng và tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em cũng như được hưởng các phúc lợi xã hội khác; 98% trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được phát hiện, hỗ trợ can thiệp kịp thời để giảm thiểu và loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, can thiệp, trợ giúp, chăm sóc phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời thành phố đã tạo mọi cơ hội để trẻ em thành phố được phát triển bình đẳng và hưởng các chính sách bảo trợ xã hội.

Tuy nhiên, nhiều chỉ tiêu đạt được trong Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011- 2015 mới chỉ phản ánh về số lượng, chưa đánh giá được chất lượng,

hiệu quả hoạt động. Việc rà soát, hoàn thiện các quy định pháp lý, chính sách về bảo vệ trẻ em còn chậm; hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa được ban hành. Số lượng cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được thành lập còn ít, hoạt động chủ yếu mới tập trung vào trợ giúp tiếp cận chính sách xã hội, chưa thật sự hoạt động đúng nghĩa là cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em. Mặt trái của nền kinh tế thị trường, các vấn đề xã hội phát sinh ở các đô thị và khu công nghiệp mới, nơi có hàng nghìn dân cư mới, lao động di cư sinh sống trong điều kiện an sinh chưa được bảo đảm, đặc biệt đối với lao động nữ, trẻ em di cư theo gia đình và lao động trẻ em, trẻ em lang thang; tình trạng phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, thất nghiệp, thiếu việc làm, thu nhập thấp...vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tác động của phân hóa giàu nghèo, thất nghiệp, của cạnh tranh thu nhập và vị thế xã hội trong kinh tế thị trường tạo áp lực lên đời sống, làm thay đổi các mối quan hệ gắn kết trong nhiều gia đình. Vì nhiều lí do mà nhiều cha, mẹ, nhiều gia đình không có hoặc không dành thời gian, không quan tâm đến con cái, từ đó môi trường gia đình- môi trường bảo vệ trẻ em quan trọng nhất bị suy giảm; các giá trị đạo đức truyền thống thay đổi, nhiều chuẩn mực giá trị của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập chưa định hình; áp lực học, thi đối với trẻ em; lối sống thiếu trung thực, thiếu gương mẫu của người lớn... làm cho môi trường gia đình, nhà trường và xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với trẻ em. Với dân số trẻ em (dưới 16 tuổi) là 487.859 em chiếm khoảng 25% tổng dân số. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 5.387 em, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt là 17.932 em, đây sẽ là những con số đầy thách thức trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của thành phố. Do đó, việc tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020 là hết sức cần thiết nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của Chương trình bảo vệ trẻ em thành phố giai đoạn trước, giải quyết những vấn đề phát sinh trong tình hình mới nhằm mang đến cho trẻ em thành phố một môi trường sống thực sự an toàn và lành mạnh.

B. Chương trình Bảo vệ trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020

I. Mục tiêu của Chương trình

1. Mục tiêu tổng quát:

Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại, bạo lực, sao nhãng; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt xuống còn dưới 4,5% trên tổng số trẻ em. Giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại, bạo lực, sao nhãng. Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời.

- Mục tiêu 2: 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

- Mục tiêu 3: Duy trì tỉ lệ 100% gia đình và trẻ em được tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau về Luật Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các chính sách liên quan đến trẻ em.

- Mục tiêu 4: Hình thành mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại 100% các địa bàn dân cư.

- Mục tiêu 5: 100% các xã, phường thị trấn, quận/huyện triển khai thực hiện quản lý thông tin trẻ em thông qua phần mềm quản lý trẻ em.

II. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện Chương trình

1. Đối tượng và phạm vi: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng nông thôn, hải đảo, trẻ em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trẻ em là con của người lao động trong các khu, cụm công nghiệp trên phạm vi toàn thành phố.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

III. Nội dung Chương trình

1. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và bản thân trẻ em.

1.1. Các chỉ tiêu:

- Duy trì tỉ lệ 100% gia đình và trẻ em được tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau về Luật Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các chính sách liên quan đến trẻ em.

- 90% người trực tiếp giáo dục, chăm sóc, làm việc với trẻ em ở trường học, cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội cho trẻ em có kỹ năng cơ bản về phòng ngừa, hỗ trợ, phục hồi cho trẻ em bị tổn hại.

- 60-70% trẻ em từ 10 tuổi trở lên có kiến thức cơ bản về tự bảo vệ mình trước các nguy cơ xâm hại, bạo lực, bóc lột.

1.2. Các hoạt động:

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông lớn về bảo vệ trẻ em theo chủ đề nhằm thu hút sự tham gia của xã hội về bảo vệ trẻ em đặc biệt trong các sự kiện, các dịp lễ, tết của trẻ em như: Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, nghỉ hè, Trung thu, Tết Nguyên đán... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của toàn xã hội về công tác bảo vệ trẻ em.

- Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chương trình, sản xuất các tài liệu, ấn phẩm truyền thông về bảo vệ, chăm sóc trẻ em: phóng sự, phim tài liệu, phim hoạt hình, pano, áp phích, tờ rơi, sách bỏ túi... đảm bảo các sản phẩm truyền thông

ngày càng đa dạng, sinh động, sáng tạo, có ý nghĩa nhằm lôi cuốn sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân đặc biệt là trẻ em.

- Phát triển các tài liệu tập huấn truyền thông về bảo vệ trẻ em cho nhiều đối tượng khác nhau: Công chức, viên chức, cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong hệ thống ngành Lao động Thương binh và Xã hội và các tổ chức xã hội, những người làm việc trong hệ thống truyền thông đại chúng: Báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình, công ty truyền thông- sự kiện, quản trị mạng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em...

- Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư. Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong trường học, mở các điểm tư vấn lưu động tại cộng đồng về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên và cho bản thân trẻ em.

1.3. Cơ quan thực hiện:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá và Thể thao, Thông tấn xã Việt Nam tại Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

2. Củng cố hệ thống tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2.1. Chỉ tiêu:

- 100% địa bàn dân cư có cộng tác viên thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- 100% đội ngũ công chức, viên chức trong hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thành viên của các ban chỉ đạo và nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp được tập huấn nâng cao năng lực hàng năm về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ.

- 90% nhân viên làm việc trong các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về bảo vệ trẻ em và các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đặc biệt là kỹ năng quản lý trường hợp, hỗ trợ tâm lý xã hội, thực hiện các chính sách xã hội và kết nối dịch vụ đáp ứng các nhu cầu bảo vệ trẻ em một cách có hiệu quả.

2.2. Các hoạt động:

- Xây dựng và triển khai Đề án Xây dựng và kiện toàn mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại các khu dân cư.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo, ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em, nhóm trẻ em nòng cốt ở cấp thành phố, cấp huyện và cấp xã.

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trong hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thành viên của các ban chỉ đạo, ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giảng viên nguồn các kỹ năng chuyên môn chuyên sâu về bảo vệ trẻ em.

- Tổ chức các chương trình tập huấn cho đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, nhân viên trực tiếp làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trong các trung tâm công tác xã hội, các cơ sở trợ giúp trẻ em, các đơn vị sự nghiệp liên quan của ngành lao động thương binh xã hội, các tổ chức xã hội về các kiến thức chuyên môn và quy trình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Xây dựng chương trình và triển khai tập huấn cho mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em về các kiến thức cơ bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là công tác tiếp cận trẻ em và gia đình, quản lý trường hợp, thống kê, quản lý, theo dõi, phân loại các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm về xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em, về mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

2.3. Cơ quan thực hiện:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp, có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu cần sự bảo vệ của mọi trẻ em.

3.1. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ em bị xâm hại, bạo lực, sao nhãng được lập hồ sơ quản lý trường hợp tại địa phương.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của văn phòng tư vấn tại quận Ngô Quyền, quận Lê Chân, quận Hải An, huyện Thủy Nguyên và huyện Tiên Lãng.

- Xây dựng các loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm cả cơ sở công lập và cơ sở ngoài công lập đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm công tác xã hội thành phố.

3.2. Các hoạt động:

- Thành lập các loại hình dịch vụ cho trẻ em như: Văn phòng tư vấn, điểm tư vấn tại cộng đồng, trường học, phòng công tác xã hội tại các bệnh viện nhằm cung cấp điều trị, trị liệu, thu thập chứng cứ pháp y trong các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, bóc lột,... nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên, nhóm trẻ em nòng cốt.

- Khuyến khích hỗ trợ hình thành một số Trung tâm công tác xã hội, Văn phòng tư vấn khu vực ngoài công lập để cung cấp dịch vụ bảo vệ, trợ giúp trẻ em.

- Thực hiện quy trình, tiêu chuẩn tiếp nhận cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đối với các nhóm đối tượng trẻ em trong các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Phát hiện, tiếp nhận kịp thời các trường hợp trẻ em bị xâm hại/bạo lực, bóc lột và sao nhãng; tổ chức cung cấp và kết nối dịch vụ đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ cho các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tăng cường tuyên truyền sử dụng đường dây nóng tiếp nhận các thông tin về xâm hại/bạo lực, bóc lột, sao nhãng trẻ em; tư vấn hỗ trợ trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ.

- Đảm bảo 100% trẻ em bị xâm hại/bạo lực, bóc lột và sao nhãng được quản lý trường hợp, can thiệp đúng quy trình.

- Đánh giá nhu cầu, kết nối, chuyển gửi đến các cơ sở trợ giúp trẻ em, tìm gia đình thay thế cho các đối tượng trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi.

- Đánh giá nhu cầu, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, chỉnh hình phục hồi chức năng đối với nhóm trẻ em khuyết tật, trẻ em bị HIV/AIDS; dịch vụ giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản khác đối với các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3.3. Cơ quan thực hiện:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tư pháp, Công an thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Toà án nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình.

4.1. Chỉ tiêu:

- Triển khai phần mềm quản lý, theo dõi trẻ em tại 100% quận/huyện và các xã, phường, trên địa bàn thành phố.

- 100% các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện nghiêm túc chế độ đánh giá đầu kì, báo cáo giữa kì và cuối kì về kết quả thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020.

4.2. Các hoạt động:

- Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về trẻ em tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố, cập nhật thông tin vào sổ theo dõi trẻ em.

- Tập huấn triển khai phần mềm theo dõi trẻ em cho cán bộ làm công tác trẻ em tại 100% quận/huyện, xã, phường, thị trấn,

- Đưa thông tin về trẻ em từ sổ theo dõi thông tin trẻ em vào hệ thống phần mềm quản lý thông tin trẻ em trong gia đình đảm bảo khách quan, chính xác.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ đánh giá đầu kì, báo cáo giữa kì và cuối kì về kết quả thực hiện Chương trình; tổ chức các đợt kiểm tra nhằm hỗ trợ và đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Chương trình.

4.3. Cơ quan thực hiện:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

5. Nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

5.1. Các hoạt động:

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp làm việc với trẻ em và người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

- Triển khai hoạt động bào chữa cho người chưa thành niên (NCTN) vi phạm pháp luật, các hoạt động trị liệu tâm lý, phục hồi sức khỏe cho NCTN vi phạm pháp luật.

- Tổ chức các câu lạc bộ, các lớp đào tạo về các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho NCTN vi phạm pháp luật.

- Tổ chức các lớp hướng nghiệp, các lớp dạy nghề cho NCTN vi phạm pháp luật để sau khi hoàn thành việc giáo dục tập trung các em có cơ hội hòa nhập cộng đồng. Hỗ trợ NCTN vi phạm pháp luật lập nghiệp trên cơ sở tìm việc làm, cho vay vốn, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các em.

- Nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em có liên quan đến quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính, chú trọng các biện pháp xử lý không chính thức; xây dựng mô hình phòng ngừa, quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật tại cộng đồng.

- Duy trì và mở rộng mô hình phòng điều tra, xét xử thân thiện đối với trẻ em.

5.2. Cơ quan thực hiện:

Công an thành phố chủ trì phối hợp với các Sở: Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Thành đoàn và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

IV. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác; các Sở, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo qui định.

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 của cơ quan chủ quản (Sở Lao động Thương binh và Xã hội) dự kiến: 5.864

triệu đồng (*Năm tỉ tám trăm sáu mươi tư triệu đồng*). Trong đó, năm 2017: 2.150 triệu đồng; năm 2018: 1.850 triệu đồng; năm 2019: 900 triệu đồng; năm 2020: 880 triệu đồng.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện Chương trình:

- Hướng dẫn các cơ quan, các tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục vận động xã hội cung cấp kiến thức cho cán bộ các cấp, ngành, cộng đồng và gia đình nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong công tác bảo vệ trẻ em.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đảm bảo đội ngũ này đủ kiến thức, năng lực thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai việc ứng dụng phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở, đây là cơ sở thông tin quan trọng trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm hướng đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng chuyên nghiệp hơn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng và triển khai Đề án xây dựng và kiện toàn mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo đúng mục đích và chế độ quy định.

- Tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2018 và tổng kết Chương trình vào cuối năm 2020.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động khác của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính:

Tổng hợp, thẩm tra dự toán, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm phù hợp với khả năng của ngân sách. Hướng dẫn đơn vị quản lý và sử dụng nguồn vốn tiết kiệm, hiệu quả, thanh quyết toán đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công; vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn hỗ trợ phi chính phủ cho việc thực hiện nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình.

4. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và kiện toàn mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở, các quy định về việc kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp.

5. Sở Tư pháp:

Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em, công tác đăng kí khai sinh đúng hạn cho trẻ em, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nuôi con nuôi, đăng kí hộ tịch, hộ khẩu cho trẻ em, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

6. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai các nội dung về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em đặc biệt là trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em sống trong các gia đình nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hướng dẫn về chăm sóc và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, nhân rộng một số loại hình dịch vụ y tế hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực, chăm sóc phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Triển khai xây dựng môi trường lành mạnh, không có bạo lực trong nhà trường và các cơ sở giáo dục; tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực về bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách công tác Đoàn-Đội; tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử tích cực cho học sinh vào chương trình giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.

8. Công an thành phố:

Chủ trì thực hiện nội dung nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; xây dựng và thực hiện kế hoạch đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi trẻ em. Phát hiện và xử lý nghiêm các loại tội phạm xâm hại, bạo lực, bắt cóc, mua bán trẻ em; công bố đường dây điện thoại nóng tiếp nhận thông tin vi phạm quyền trẻ em; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi vi phạm quyền trẻ em và NCTN vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả việc quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp

luật ở các trường giáo dưỡng, trại giam; xây dựng và áp dụng quy trình điều tra thân thiện với trẻ em vi phạm pháp luật.

9. Sở Văn hóa và Thể thao:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện các mục tiêu về văn hóa, vui chơi, giải trí và rèn luyện thể chất cho trẻ em, đảm bảo quyền bình đẳng cho mọi trẻ em trong việc thụ hưởng quyền vui chơi, giải trí. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường công tác bảo vệ trẻ em trong gia đình và các thiết chế văn hóa thể thao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc xuất bản các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân. Tăng cường thời lượng các chuyên trang, chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử của thành phố về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản của thành phố, thông tin trên internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em; xử lý nghiêm những hành vi sản xuất, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin dành cho trẻ em có nội dung xấu, kích động bạo lực, tình dục; tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm thông tin, truyền thông dành cho trẻ em. Phát hiện và biểu dương kịp thời các điển hình cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố.

11. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố chỉ đạo hệ thống ngành dọc phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện Chương trình này phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mình.

12. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Chỉ đạo, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm và giai đoạn phù hợp với nội dung của Chương trình này và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và các chương trình khác có liên quan của địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực của địa phương để thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bảo vệ trẻ em; kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành phố, Thành đoàn và các tổ chức thành viên khác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Bảo vệ quyền trẻ em thành phố và các tổ chức xã hội:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham gia xây dựng pháp luật, chính sách và giám sát việc thực hiện Chương trình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Xuân Bình

www.LuatVietnam.vn